

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **03/2022/DS-ST**

Ngày: 05/01/2022

V/v tranh chấp: “Yêu cầu chấm dứt hành vi
cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bình**
2. Ông **Huỳnh Văn Minh**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Ngày **05** tháng **01** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **76/2021/TLST-DS** ngày **24/02/2021** về việc tranh chấp: “Chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **135A/2021/QĐST-DS** ngày **12/11/2021** giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1944.

Địa chỉ: ấp Lợi N, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**** Bị đơn:*** 1/ Ông **Ngô Văn Ta**, sinh năm 1931.

2/ Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: ấp Lợi N, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Các thành viên trong hộ gia đình ông Ngô Văn Ta:

1/ Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1936.

2/ Ông **Ngô Văn B**, sinh năm 1967.

3/ Bà **Lê Thị Á**, sinh năm 1968.

4/ Anh **Ngô Văn T**, sinh năm 1991.

5/ Chị **Ngô Thị Tuyết Tr**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp Lợi N, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Các thành viên trong hộ gia đình ông Ngô Văn Đ:

6/ Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1961.

7/ Anh **Ngô Văn Q**, sinh năm 1982.

8/ Chị **Võ Thị Qu**, sinh năm 1988.

9/ Bà **Ngô Thị Đ**, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: ấp Lợi N, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Các thành viên trong hộ gia đình ông Võ Văn T:

10/ Chị **Võ Thị Cà Th**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp Lợi N, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Ông T có mặt; ông Tá, ông Đ, bà S, bà Á, anh T, chị Tr, chị H, anh Q, chị Qu, ông B, chị Đ vắng mặt không lý do; chị Th có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 28/12/2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày:

Hộ gia đình ông T có quyền sử dụng đất thửa số 426, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.494m² và thửa số 370, tờ bản đồ số 02, diện tích 6.513m² do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 22/03/2011 cho ông T đại diện hộ gia đình đứng tên. Cả hai thửa đất này ở hướng Nam giáp với huyện lộ 79 và hai thửa đất không có tiếp giáp với phần đất của ông Ta và ông Đ, do nhà nước mút rạch kháng chiến để làm đường dẫn thoát nước cấp huyện lộ 79 nên cắt ngang phần đất của ông T, nên gia đình ông T còn phần phần đất hành lan lộ giới giáp huyện lộ 79. Trước đây ông Ta và ông Đ tự ý trồng cây trên phần đất này nhưng tại quyết định công nhận sự thỏa thuận số 54/2019/QĐST-DS ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè thì ông Tá và ông Đ tự nguyện chặt bỏ di dời các cây đã trồng trước đây đi nơi khác, sau khi Chi cục Thi hành án dân sự thi hành xong thì ông Ta và ông Đ có tình trồng thêm 15 cây mít và 02 cây xoài.

Do đó, nay ông T yêu cầu hộ gia đình ông Ngô Văn Tá và hộ gia đình ông Ngô Văn Đ chặt bỏ toàn bộ 15 cây mít và 02 cây xoài trên phần đất thuộc gia đình ông T, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Ông T có yêu cầu ông Tá và ông Đ có nghĩa vụ hoàn trả chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), nhưng nay ông T xin rút lại không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn ông Ngô Văn Tá và ông Ngô Văn Đ, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do và không cung cấp ý kiến trình bày đối với vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 163, 164 Bộ luật dân sự; các Điều 97, 98, 99, 100, 170 Luật đất đai.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông T buộc hộ gia đình ông Tá chặt bỏ 06 cây mít loại B2 và hộ gia đình ông Đ chặt bỏ 08 cây mít loại B2, 01 cây mít loại C, 02 cây xoài loại B2 trên phần đất hành lang huyện lộ 79 giáp rạch Kháng Chiến thuộc quyền quản lý của hộ gia đình ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Ngô Văn Tá và ông Ngô Văn Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, bà Lê Thị Á, anh Ngô Văn Tân, chị Ngô Thị Tuyết Tr, bà Huỳnh Thị H, anh Ngô Văn Q, chị Võ Thị Qu, ông Ngô Văn B, chị Ngô Thị Đ đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt không rõ lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị Cà Th có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét, ông T có quyền sử dụng đất thửa số 426, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.494m² và thửa số 370, tờ bản đồ số 02, diện tích 6.513m² do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 22/03/2011 cho ông T đại diện hộ gia đình đứng tên, cả hai thửa đất này theo sơ đồ bản vẽ 02 thửa đất ở hướng Nam giáp với huyện lộ 79 không có tiếp giáp với đất của ông Tá và ông Đ. Hai phần đất này trước đây khi ông T quản lý sử dụng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ở hướng Nam của 02 thửa đất thì chưa có rạch Kháng Chiến rộng 7,2m, sau này do Nhà nước mút rạch Kháng Chiến làm đường dẫn thoát nước hiện tại gia đình ông T vẫn sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ chưa đổi giấy mới nên phần đất thuộc hành lang lộ giới thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ gia đình ông Thứ. Trước đây ông Tá và ông Đ tự ý trồng cây trên phần đất này nhưng tại quyết định công nhận sự thỏa thuận số 54/2019/QĐST-DS ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè thì ông Đ và ông Tá cùng với những thành viên trong hộ đều thừa nhận xác định phần đất tranh chấp nằm trong hành lang lộ giới đường huyện lộ 79 thuộc quyền quản lý sử dụng của hộ ông T, hộ bị đơn chấm dứt hành vi cản trở hộ ông T xây

dựng cầu và sử dụng đất trên phần đất trong hành lang lộ giới đường huyện lộ 79; hộ bị đơn tự nguyện chặt bỏ hoặc di dời đi nơi khác đối với các cây mít đã trồng trên đất hành lang lộ giới giáp rạch kháng chiến, sau 01 năm kể từ ngày quyết định có hiệu lực; còn 01 cây mít khoảng 02 năm tuổi trồng trên hành lang lộ giới giáp rạch kháng chiến tại vị trí cầu đang xây dựng thì hộ gia đình bị đơn tự nguyện chặt bỏ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

[3] Tuy nhiên, sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, ông T có đơn yêu cầu Thi hành án tại quyết định thi hành án theo yêu cầu số 1902/QĐ-CCTHADS ngày 20/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tại biên bản ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè đã thi hành xong quyết định thi hành án theo yêu cầu số 1902/QĐ-CCTHADS ngày 20/8/2020. Nhưng sau khi thi hành án xong tại thửa số 426, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.494m² và thửa số 370, tờ bản đồ số 02, diện tích 6.513m² do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 22/03/2011 cho ông T đại diện hộ gia đình đứng tên ở hướng Nam phần đất hành lang lộ giới thuộc quyền quản lý của ông T cụ thể ông Đ trồng 08 cây mít loại B2, 01 cây mít loại C và 02 cây xoài cát loại B2 trên phần đất hành lang lộ giới ngang 2,2m, dài 55m, diện tích 121m² có tứ cận hướng đông giáp đất ông Nguyễn Văn L hướng tây giáp đất còn lại ông T đang quản lý, hướng nam giáp huyện lộ 79, hướng bắc giáp rạch kháng chiến; ông Tá trồng 06 cây mít loại B2 trên phần đất hành lang lộ giới ngang 2,2m, dài 38m, diện tích 83,6m² có tứ cận hướng đông giáp đất còn lại của ông T, hướng tây giáp đất ông Nguyễn Văn Đ, hướng nam giáp huyện lộ 79, hướng bắc giáp rạch kháng chiến.

[4] Do đó, việc hộ gia đình ông Tá và ông Đ đã tự ý trồng thêm các cây trồng trên phần đất trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông T ảnh hưởng đến quyền sử dụng của ông T, nên ông T yêu cầu hộ gia đình ông Tá chặt bỏ 06 cây mít loại B2; hộ gia đình ông Đ chặt bỏ 08 cây mít loại B2, 01 cây mít loại C và 02 cây xoài cát loại B2 là có căn cứ, do hộ ông Tá và ông Đ tự ý tiếp tục trồng cây trên phần đất thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Thứ dù trước đây đã được Tòa án nhân huyện Cái Bè giải quyết tại quyết định công nhận sự thỏa thuận số 54/2019/QĐST-DS ngày 31/7/2019, nên hộ gia đình ông Tá và ông Đ phải tự chặt bỏ các cây trồng trên mà hộ gia đình ông T không phải bồi thường giá trị cây trồng này là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 163, Điều 164 Bộ luật dân sự.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông T có yêu cầu ông Tá và ông Đ có nghĩa vụ trả chi phí tố tụng định giá và xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), nhưng tại phiên tòa ông T xin rút lại không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xét, đây là sự tự nguyện của ông T không trái pháp luật, đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Tại phiên toà nguyên đơn ông T có mặt, bị đơn vắng mặt nên không thỏa thuận được việc chặt bỏ các cây trồng trên. Cho nên, hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[7] Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thứ, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên ông Tá, ông Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do hiện tại ông Tá đã 90 tuổi, ông Đ 61 tuổi, nên căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi nên miễn toàn bộ số tiền án phí cho ông Tá và ông Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 163, Điều 164 Bộ luật dân sự; Điều 97, 98, 99, 100, 170 Luật đất đai; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Võ Văn T về việc yêu cầu ông Ngô Văn Tá và ông Ngô Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả chi phí tố tụng định giá và xem xét thẩm định tại chỗ cho ông Võ Văn T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T.

Buộc ông Ngô Văn Tá và các thành viên trong hộ bà Lê Thị S, ông Ngô Văn B, bà Lê Thị Á, anh Ngô Văn T và chị Ngô Thị Tuyết Tr có nghĩa vụ chặt bỏ 06 cây mít loại B2 trồng trên phần đất hành lang lộ giới ngang 2,2m, dài 38m, diện tích 83,6m² phía trước thửa đất số 426, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.494m² và thửa số 370, tờ bản đồ số 02, diện tích 6.513m² do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 22/03/2011 cho ông Võ Văn T đại diện hộ gia đình đứng tên có tứ cận như sau: Hướng đông giáp đất còn lại của ông Thứ 2,2m; Hướng tây giáp đất ông Nguyễn Văn Đ 2,2m; Hướng nam giáp huyện lộ 79 là 38m; Hướng bắc giáp rạch Kháng Chiến 38m.

Buộc ông Ngô Văn Đ và các thành viên trong hộ bà Huỳnh Thị H, anh Ngô Văn Q, chị Võ Thị Qu và bà Ngô Thị Đ có nghĩa vụ chặt bỏ 08 cây mít loại B2, 01 cây mít loại C và 02 cây xoài cát loại B2 trồng trên phần đất hành lang lộ giới

ngang 2,2m, dài 55m, diện tích 121m² phía trước thửa số 426, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.494m² và thửa số 370, tờ bản đồ số 02, diện tích 6.513m² do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 22/03/2011 Võ Văn T đại diện hộ gia đình đứng tên, có tứ cận như sau: Hướng đông giáp đất ông Nguyễn Văn L 2,2m; Hướng tây giáp đất còn lại ông T đang quản lý 2,2m; Hướng nam giáp huyện lộ 79 là 55m; Hướng bắc giáp rạch kháng chiến 55m.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ngô Văn Tá.

Miễn toàn bộ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ngô Văn Đ.

Do ông Võ Văn T là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, được Tòa án chấp nhận cho miễn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Ngô Văn Tá, ông Ngô Văn Đ, bà Lê Thị S, bà Lê Thị Á, anh Ngô Văn T, chị Ngô Thị Tuyết Tr, bà Huỳnh Thị H, anh Ngô Văn Q, chị Võ Thị Qu, ông Ngô Văn B, bà Ngô Thị Đ, chị Võ Thị Cà Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe